

**Phụ lục**

**DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BẮC NINH**

*(Kèm theo Quyết định số: 958/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)*

**I. Danh mục TTHC mới ban hành**

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm/ Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý
1		Thủ tục giải quyết khiếu nại liên quan đến sở hữu công nghiệp	Thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính bằng một trong các hình thức: - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> .	- <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b> + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2 (giữa 2 toà nhà A, B) Khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh; + Điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC phường Kinh Bắc; địa chỉ: Số 31, đường Kinh Dương Vương, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh; + Hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (trong trường hợp thực hiện	- 10 ngày để ra thông báo thụ lý hoặc không thụ lý hồ sơ kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ; - 01 tháng kể từ ngày ra thông báo để người có quyền, lợi ích liên quan trực tiếp có ý kiến; - 30 ngày kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn này là 45 ngày (đối với khiếu nại lần thứ nhất); - 45 ngày kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc	- Phí tra cứu thông tin nhằm phục vụ việc thẩm định, giải quyết khiếu nại và các công việc khác trong phạm vi trách nhiệm: + Sáng chế (bao gồm cả giải pháp hữu ích): 600.000 đồng (mỗi điểm độc lập của yêu cầu bảo hộ); + Kiểu dáng công nghiệp: 480.000 đồng (cho mỗi	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022; Luật số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025; Luật số 131/2025/QH15 ngày 10/12/2025.

				<p><i>nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</i></p> <p><b>- Cơ quan thực hiện:</b> Sở Khoa học và Công nghệ.</p> <p><b>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND tỉnh.</p>	<p>phức tạp thì thời hạn này là 60 ngày (đối với khiếu nại lần thứ hai). Thời gian để người khiếu nại, người bị chức, cá nhân có liên quan cung cấp ý kiến, thông tin, tài liệu và chứng cứ về nội dung khiếu nại, thời gian thực hiện trung cầu giám định (nếu có), thời gian người khiếu nại sửa đổi, bổ sung hồ sơ khiếu nại không tính vào thời hạn giải quyết khiếu nại.</p>	<p>phương án của từng sản phẩm);</p> <p>+ Nhãn hiệu: 180.000 đồng (cho mỗi nhóm có đến 6 sản phẩm/dịch vụ), nếu đối tượng tra cứu là nhãn hiệu có trên 6 sản phẩm/dịch vụ trong một nhóm, phải nộp thêm cho mỗi sản phẩm/dịch vụ từ thứ 7 trở đi: 30.000 đồng;</p> <p>+ Chỉ dẫn địa lý (bao gồm cả tên gọi xuất xứ hàng hoá): 180.000 đồng (cho mỗi đơn).</p> <p>- Phí thẩm định để giải quyết khiếu nại các đối tượng sở hữu công nghiệp:</p> <p>+ Sáng chế (bao gồm cả giải pháp hữu ích): 900.000 đồng (mỗi điểm</p>	<p>- Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;</p> <p>- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;</p> <p>- Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;</p> <p>- Thông tư số 10/2026/TT-BKHCN ngày 31/3/2026 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số</p>
--	--	--	--	---	---	---	---

					<p>độc lập của yêu cầu bảo hộ);</p> <p>+ Kiểu dáng công nghiệp: 700.000 đồng (mỗi phương án của từng sản phẩm);</p> <p>+ Nhãn hiệu: 550.000 đồng (mỗi nhóm có đến 6 sản phẩm/dịch vụ) nếu đơn nhãn hiệu có trên 6 sản phẩm/dịch vụ trong một nhóm, phải nộp thêm cho mỗi sản phẩm/dịch vụ từ thứ 7 trở đi: 120.000 đồng;</p> <p>+ Chỉ dẫn địa lý (bao gồm cả tên gọi xuất xứ hàng hoá): 1.200.000 đồng (mỗi đơn);</p> <p>+ Thiết kế bố trí mạch tích hợp: 180.000 đồng (mỗi đơn).</p>	<p>điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.</p>
--	--	--	--	--	---	--

## II. Quy trình nội bộ

### Thủ tục giải quyết khiếu nại liên quan đến sở hữu công nghiệp.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
Bước 1	<p><b>1. Nộp hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>)</li> <li>+ Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến:               <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Ninh; địa chỉ Tầng 1 và tầng 2 (giữa 2 toà nhà A, B) Khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh hoặc Điểm tiếp nhận và Trả kết quả phường Kinh Bắc, địa chỉ: Số 31, đường Kinh Dương Vương, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh</li> <li>- Hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (trường hợp nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</li> </ul> </li> </ul> <p><b>2. Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thực hiện số hóa hồ sơ và chuyển ngay trong ngày làm việc đến bộ phận chuyên môn để giải quyết, đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ thì chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo để thực hiện các quy trình tiếp theo.</li> </ul> <p><i>Trường hợp tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính:</i> đơn vị tiếp nhận hồ sơ chuyển ngay hồ sơ điện tử đến Sở Khoa học và Công nghệ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để giải quyết đồng thời chuyển hồ sơ giấy đến Sở Khoa học và Công nghệ trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ thì trả hồ sơ và hướng dẫn cá nhân, tổ chức bổ sung hồ sơ.</li> </ul>	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày	Giấy tiếp nhận hồ sơ, hện trả kết quả hoặc Thông báo về tình trạng hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, các hướng dẫn (nếu có)

<p>Bước 2</p> <p>Thụ Lý đơn khiếu nại</p>	<p>Nhận hồ sơ từ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, phân công chuyên viên kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn khiếu nại, cán bộ được phân công xử lý hồ sơ thực hiện:</li> <li>+ Nếu đơn khiếu nại thuộc một trong các trường hợp không được thụ lý giải quyết khiếu nại theo quy định, thông báo không thụ lý giải quyết khiếu nại, trong đó nêu rõ lý do từ chối giải quyết;</li> <li>+ Nếu đơn khiếu nại không thuộc các trường hợp không được thụ lý giải quyết khiếu nại theo quy định, thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại.</li> </ul>	<p>Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo Phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công</p>	<p>9,5 ngày</p>	<p>Văn bản Thông báo thụ lý/ hoặc Văn bản Từ chối giải quyết khiếu nại</p>
<p>Bước 3</p> <p>Giải quyết khiếu nại</p>	<p>Thông báo bằng văn bản về nội dung khiếu nại cho bên liên quan và ấn định thời hạn 01 tháng kể từ ngày ra thông báo để người đó có ý kiến (nếu có);</p>		<p>01 tháng kể từ ngày ra thông báo để người có quyền, lợi ích liên quan trực tiếp có ý kiến</p>	<p>Thông báo nội dung khiếu nại;</p>
<p>Bước 4</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bên liên quan có quyền cung cấp thông tin, chứng cứ chứng minh cho lý lẽ của mình trong thời hạn nêu trên, cán bộ được phân công giải quyết khiếu nại có trách nhiệm xem xét các thông tin, chứng cứ đó khi giải quyết khiếu nại;</li> <li>+ Cán bộ được phân công giải quyết khiếu nại thông báo bằng văn bản về nội dung ý kiến của bên liên quan và ấn định thời hạn 02 tháng kể từ ngày ra thông báo để người khiếu nại có ý kiến phản hồi ý kiến của bên liên quan;</li> <li>+ Nếu kết thúc thời hạn ấn định mà một bên không có ý kiến thì đơn khiếu nại sẽ được giải quyết trên cơ sở các tài liệu có trong đơn, bao gồm cả tài liệu thể hiện ý kiến của bên kia.</li> <li>+ Căn cứ vào kết quả xem xét lại quyết định, thông báo bị khiếu nại, cán bộ được phân công giải quyết khiếu nại dự thảo quyết định giải quyết khiếu nại, trong đó phải có các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 31 của Luật Khiếu nại.</li> </ul> <p>Rút đơn khiếu nại và đình chỉ giải quyết khiếu nại:</p>	<p>Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo Phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 22 ngày kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn này là 37 ngày (đối với khiếu nại lần thứ nhất);</li> <li>- 37 ngày kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo thông báo nội dung khiếu nại;</li> <li>- Tờ trình, Dự thảo Quyết định giải quyết khiếu nại hoặc Dự thảo Quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại.</li> </ul>

	<p>+ Rút đơn khiếu nại: Người khiếu nại có quyền rút đơn khiếu nại, đơn đã rút coi như chưa được nộp (trừ trường hợp rút trước khi thụ lý/không thụ lý)</p> <p>+ Đình chỉ giải quyết khiếu nại: Cán bộ được phân công giải quyết khiếu nại dự thảo quyết định đình chỉ trong các trường hợp: Người khiếu nại rút đơn; Đối tượng khiếu nại đã bị hủy bỏ.</p>		<p>này là 52 ngày (đối với khiếu nại lần thứ hai).</p>	
Bước 5	<p>Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ và phê duyệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo thông báo nội dung khiếu nại.</li> </ul> <p>Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ và trình duyệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình, Dự thảo Quyết định giải quyết khiếu nại hoặc Dự thảo Quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại.</li> </ul>	Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ	1,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo nội dung khiếu nại;</li> <li>- Tờ trình, Dự thảo Quyết định giải quyết khiếu nại hoặc Dự thảo Quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại.</li> </ul>
Bước 6	<p>UBND tỉnh phê duyệt kết quả thực hiện thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định giải quyết khiếu nại hoặc Quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại.</li> </ul> <p>Kết quả chuyển về cơ quan giải quyết TTHC để xử lý theo quy định.</p>	UBND tỉnh	05 ngày	-Quyết định giải quyết khiếu nại/ hoặc Quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại
Bước 7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận một cửa số hóa kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Kết quả chuyển về Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả nơi tiếp nhận hồ sơ để trả cho tổ chức, cá nhân theo quy định.</li> <li>- Công bố Quyết định giải quyết khiếu nại trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Bắc Ninh (<a href="https://bacninh.gov.vn/">https://bacninh.gov.vn/</a>) trong thời hạn 15 ngày và trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày ký quyết định.</li> </ul>	Bộ phận Một cửa; Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo nội dung khiếu nại;</li> <li>-Quyết định giải quyết khiếu nại/ hoặc Quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại.</li> </ul>
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>				<ul style="list-style-type: none"> <li>- 10 ngày để ra thông báo thụ lý hoặc không thụ lý hồ sơ kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ;</li> <li>- 01 tháng kể từ ngày ra thông báo để người có quyền, lợi ích liên quan trực tiếp có ý kiến;</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"><li>- 30 ngày kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn này là 45 ngày (đối với khiếu nại lần thứ nhất);</li><li>- 45 ngày kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn này là 60 ngày (đối với khiếu nại lần thứ hai). Thời gian để người khiếu nại, người bị khiếu nại, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp ý kiến, thông tin, tài liệu và chứng cứ về nội dung khiếu nại, thời gian thực hiện trung cầu giám định (nếu có), thời gian người khiếu nại sửa đổi, bổ sung hồ sơ khiếu nại không tính vào thời hạn giải quyết khiếu nại.</li></ul>
--	--